TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 11/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Trung Sơn

Ông Đỗ Duy Hừng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn T, (tên gọi khác: M)**, sinh ngày 01/01/1980, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Bé (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thọ (đã chết); Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là thứ 03 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không;

Đặc điểm nhân thân: Ngày 14/8/2004 bị UBND xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi uống rượu, đánh nhau, dùng hung khí đe dọa tính mạng người khác, chấp hành xong quyết định ngày 03/12/2004.

Ngày 25/7/2006 bị Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội "Cướp tài sản" quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại Bản án số 48/2006/HSST ngày 25/4/2006, chấp hành xong ngày 03/9/2013.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 09/8/2023, chuyển tạm giam ngày 12/8/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. **Bùi Văn L,** sinh ngày 26/11/1993, tại tỉnh Tiền Giang; CCCD: 082093005454; Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Bồi, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1966; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Võ Thị Kim Thương, sinh năm 1992, có 01 người con, sinh năm 2013; Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 08/11/2022, bị Ủy ban nhân dân xã M Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong quyết định ngày 27/3/2023.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 04/8/2014, bị Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong quyết định ngày 04/8/2014.

Ngày 19/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tại Bản án số 60/2016/HSST, ngày 19/9/2016, chấp hành xong ngày 08/12/2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 09/8/2023, chuyển tạm giam ngày 12/8/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người bị hại:

Bà **Triệu Thị Hòa H**, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã xã T, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Lê Thanh D**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh T.

Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/8/2023, Bùi Văn L điều khiển xe mô tô loại Wave, màu đen, biển số 63B1-884.63 của bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1966, cư trú ấp 1, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè (mẹ ruột của L) chở Lê Văn T đi từ nhà trọ của T ở ấp 4, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè đến nhà ông Lê Thanh D, sinh năm 1969, cư trú ấp 1, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè chơi. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp 1, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, T thấy bà Triệu Thị Hòa H, sinh năm 1973, cư trú ấp 1, xã Tân

Thanh, huyện Cái Bè đang đi bộ cùng chiều phía trước, bà H đeo 01 túi xách bằng vải dù, màu trắng cam trên vai phải, lúc này đường vắng người nên T nảy sinh ý định cướp giật túi xách của bà H và rủ L thực hiện thì L đồng ý.

Sau đó, L điều khiển xe chở T vượt qua bà H khoảng 200m thì quay đầu xe chạy lại khoảng 300m rồi dừng xe, để cả hai chuẩn bị thực hiện hành vi. Để tránh bị phát hiện, T lấy áo khoác dài tay màu xám của L đang mặc để mặc vào người và điều khiển xe chở L chạy cùng chiều phía sau bà H. Khi đến gần T điều khiển xe chạy chậm, áp sát bên phải bà H để L ngồi phía sau dùng tay trái giật túi xách của bà H đeo trên vai, làm bà H té ngã xuống đường, rồi T tăng ga điều khiển xe chở L cùng tài sản giật được đến nhà ông D. Trên đường đi, khi đến khu vực rạch Đìa Chồn thuộc ấp 3, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, L mở túi xách thấy tài sản bên trong có số tiền 1.900.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng. T và L ném điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng và túi xách xuống rạch, còn số tiền 1.900.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh thì L bỏ vào túi quần, rồi cả hai tiếp tục đi đến nhà ông D. Tại nhà ông D, T đưa điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh cho L giữ để sử dụng, đối với số tiền 1.900.000 đồng thì T và L chia nhau mỗi người 800.000 đồng để tiêu xài cá nhân, còn lại 300.000 đồng L đưa cho ông D đi mua đồ ăn, ma túy để T, L và ông D cùng sử dụng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 117/KLĐG-TTHS ngày 13/10/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím mua năm 2022, tỷ lệ còn lại 50%, trị giá 225.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng cũ mua khoảng 6 năm, tỷ lệ còn lại 10%, trị giá 350.000 đồng; 01 túi xách bằng vải dù trắng cam (đã qua sử dụng), không đủ cơ sở định giá. Tổng giá trị tài sản là 575.000 đồng.

Đối với ông Lê Thanh D không biết số tiền 300.000 đồng L đưa là do phạm tội mà có. Bà Nguyễn Thị H1 không biết việc L sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, biển số 63B1-884.63 để cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông D và bà Hương.

Đối với bà Triệu Thị Hòa H bị té ngã khi L cướp giật túi xách nhưng bà H không bị thương tích gì nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen biển số 63B1-884.63; 01 nón bảo hiểm màu tím, 01 áo thun đen ngắn tay; 01 túi xách bằng vải dù trắng cam; 01 đôi dép quai ngang màu xám; 01 áo khoác dài tay màu xám.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen biển số 63B1-884.63 cho chủ sở hữu. Đang tạm giữ 01 nón bảo hiểm màu tím; 01 áo thun đen ngắn tay; 01 đôi dép quai ngang màu xám; 01 áo khoác dài tay màu xám.

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng của bà H, T đã ném xuống rạch nên Cơ quan điều tra không truy tìm được.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo T và L đã bồi thường cho bà H số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 nên bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè vẫn giữ nguyên nội dung bảng cáo trạng số 27/CT-VKSCB, ngày 27/3/2024, phân tích những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của hai bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản", xử phạt từ 04 năm đến 05 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Cướp giật tài sản", xử phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu tím; 01 áo thun đen ngắn tay; 01 đôi dép quai ngang màu xám; 01 áo khoác dài tay màu xám.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng ông D và bà Hương vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người này nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, Đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng cũng không đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo L và T thừa nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/8/2023, tại Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh T, T điều khiển xe mô tô biển số 63B1-884.63 chở L chạy chậm, áp sát bà H để L ngồi phía sau bất ngờ giật túi xách đang đeo trên vai của bà H rồi tăng ga bỏ chạy, các tài sản hai bị cáo chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng và số tiền 1.900.000 đồng, tổng giá trị là 2.475.000 đồng. Lời khai nhận trên của hai bị cáo phù hợp với lời khai của

người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, với thủ đoạn, hành vi trên hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, truy tố Lê Văn T, Bùi Văn L phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của hai bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này bị cáo T và L thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, T nảy sinh ý định cướp giật túi xách của bà H nên gợi ý, rủ rê L thực hiện, đồng thời T là người điều khiển xe mô tô chạy chậm, áp sát bà H để giúp cho L ngồi phía sau xe dùng tay phải giật túi xách nên T phải chịu mức hình phạt cao hơn L. Đối với L sau khi nghe T gợi ý thì đồng ý ngay, bị cáo còn đổi áo khoác của mình cho L mặc để không bị phát hiện và là người trực tiếp giật túi xách của bà H nên cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Hai bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 63B1-884.63 làm phương tiện cướp giật tài sản rồi tăng ga bỏ chạy, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ với thủ đoạn, hành vi trên có thể dẫn đến tai nạn, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và người tham gia giao thông khác nên hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm.

Bị cáo T có nhân thân xấu từng bị xử phạt tù về tội "Cướp tài sản", đã được xóa án tích. Đối với bị cáo L thì có tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản", đồng thời bị cáo cũng từng bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích. Do đó, hai bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng hai bị cáo vẫn cố ý thực hiện, cho thấy hai bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục hai bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T, L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cả hai đã bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Đối với bị cáo T có ông nội và cha là người có công với nước được tặng bằng khen, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 nón bảo hiểm màu tím; 01 áo thun đen ngắn tay; 01 đôi dép quai ngang màu xám; 01 áo khoác dài tay màu xám đây là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với ông Lê Thanh D không biết số tiền 300.000 đồng L đưa cho ông D là do phạm tội mà có. Bà Nguyễn Thị H1 không biết việc L sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen biển số 63B1-884.63 để cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông D và bà Hương là đúng quy định.

[8] Đối với bà Triệu Thị Hòa H bị té ngã khi L cướp giật túi xách nhưng không bị thương tích gì nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét là đúng quy định.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[10] Bị cáo Lê Văn T và Bùi Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 04 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2023.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2023.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T và Bùi Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu tím, 01 áo thun đen ngắn tay, 01 đôi dép quai ngang màu xám, 01 áo khoác dài tay màu xám đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (BB V/v giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2024).

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Lê Văn T và Bùi Văn L, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CCTHADS Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- Cơ quan THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thảo Lan